

Số: 36 /TB-BVĐKKV

Cầu Ngang, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Đề án số 01/BVĐKKV-ĐA ngày 03/01/2019 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê;

Căn cứ Công văn số 266/UBND-KT ngày 24/01/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 0504/2024/CTTDG - EOI ngày 22/5/2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI - Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng số 08/2024/HĐ-BVĐKKV ngày 02/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang và ông Lê Văn Chóng;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-BVĐK.KV ngày 13/9/2024 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang về việc thành lập Tổ đánh giá lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-BVĐK.KV ngày 20/9/2024 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang về việc chấm dứt hợp đồng cho thuê mặt bằng Nhà xe trước thời hạn;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BVĐK.KV ngày 20/9/2024 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang về việc thu hồi mặt bằng Nhà xe cho thuê trước thời hạn;

Căn cứ Bản đề nghị ngày 24/9/2024 của phòng Tổ chức Hành chính - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang về việc đấu giá cho thuê mặt bằng nhà xe;

Căn cứ Tờ trình số: 01/TTr-TĐGLCTCĐGTS ngày 27/9/2024 của Tổ Đánh giá lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản “Mặt bằng nhà xe cho thuê”;

Căn cứ Quyết định số: 13/QĐ-BVĐKKV ngày 27/9/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản “Mặt bằng nhà xe cho thuê”.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang thông báo công khai việc lựa chọn cơ sở để tổ chức đấu giá cho thuê mặt bằng nhà xe cụ thể như sau:

I. Thông tin chủ tài sản:

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: **Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang**
- Địa chỉ: Số 34, Nguyễn Trí Tài, khóm Minh Thuận A, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Số điện thoại: 02943.725.209
- Người đại diện: Ông Dương Trung Hiếu Chức vụ: Phó Giám đốc – Thực hiện nhiệm vụ Giám đốc

II. Thông tin tài sản đấu giá:

1. Tên tài sản: Mặt bằng nhà xe của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang.

2. Chủ tài sản: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang.

3. Địa điểm có tài sản: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang, địa chỉ: số 34, Nguyễn Trí Tài, khóm Minh Thuận A, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

4. Diện tích và chất lượng của tài sản:

- Diện tích: 200m².
- Mặt bằng nhà xe cho thuê có hệ thống điện nước đầy đủ, có bình PCCC, sạch sẽ,...

5. Mục tiêu của việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản “mặt bằng nhà xe cho thuê”: Để thực hiện tốt việc bảo quản xe của bệnh nhân và thân nhân người bệnh khi đến khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang.

Sự cần thiết của việc cho thuê mặt bằng nhà xe: theo Điểm a Khoản 1 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017: “tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất” thì đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản đó vào mục đích cho thuê.

Trên cơ sở pháp lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Công văn số 266/UBND-KT ngày 24/01/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê.

6. Giá khởi điểm: Căn cứ kết quả thẩm định giá trong Chứng thư thẩm định giá số: 0504/2024/CTTDG - EOI ngày 22/5/2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI - Việt Nam thì xác định giá khởi điểm của mặt bằng nhà xe cho thuê là 11.021.000 đồng/tháng.

7. Thời gian cho thuê tài sản: 12 tháng.

8. Hình thức thực hiện: Đấu giá theo quy định hiện hành.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản: 30 ngày.

III. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

IV. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản

Thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	6,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	5,0
1	<i>Tổ chức đấu giá có trụ sở chính cùng địa bàn với đơn vị đang thực hiện lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (địa bàn tỉnh Trà Vinh)</i>	3,0
2	<i>Tổ chức đấu giá chào tỉ lệ % trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm < 3%</i>	2,0
Tổng số điểm		100
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

* **Ghi chú:** Trường hợp đến hết hạn nhận hồ sơ mà chỉ có 01 tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ, thì Tổ đánh giá lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang vẫn tiến hành đánh giá, chấm điểm hồ sơ đó và chỉ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đó khi đủ điều kiện tham gia và số điểm đạt từ 50 điểm trở lên.

V. Thành phần hồ sơ

Tổ chức đấu giá tài sản khi nộp hồ sơ cần chuẩn bị:

- Tư liệu chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Tư liệu chứng minh phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Tư liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

VI. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 27/9/2024 đến 08 giờ ngày 07/10/2024.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang.
- Hồ sơ gửi trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên hoặc theo đường Bưu điện (*được tính theo dấu bưu điện đến 08 giờ 00 phút của ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký*).

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cầu Ngang thông báo công khai, rộng rãi để các đơn vị, tổ chức đủ điều kiện được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bs. Lê Thị Hạnh Dung

100

100